

Số: 1383/QĐ-BXD

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2017**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2017”.

**Điều 2.** Giao Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này bảo đảm kịp thời, chất lượng và hiệu quả.

Các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản theo Kế hoạch này từ dự toán ngân sách chi thường xuyên của Bộ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành khác.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đỗ Đức Duy**

**KẾ HOẠCH**

**Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật  
thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1383 /QĐ-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. Mục đích**

1. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ; tính khả thi và yêu cầu công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về xây dựng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng.

2. Rà soát văn bản QPPL nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

3. Hệ thống hóa văn bản QPPL nhằm công bố Tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực và các danh mục văn bản QPPL, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

**II. Yêu cầu**

1. Hoạt động rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự rà soát.

2. Hoạt động hệ thống hóa văn bản QPPL phải được tiến hành định kỳ, đồng bộ; kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực và các danh mục văn bản QPPL; tuân thủ trình tự hệ thống hóa.

3. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL phải có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Pháp chế và các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ tránh chồng chéo trong thực hiện.

**B. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL** thực hiện theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể gồm các nội dung sau:

- Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản QPPL trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để kịp thời phát hiện các quy định trái Hiến pháp, Luật hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội mà cần phải dừng thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, đặc biệt chú trọng rà soát đề kiến nghị xử lý và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng hoặc do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo.

- Rà soát theo nhiệm vụ được giao khác.

- Nội dung hệ thống hóa văn bản QPPL bao gồm tập hợp các văn bản QPPL thuộc đối tượng hệ thống hóa; kiểm tra lại kết quả rà soát văn bản và rà soát bổ sung; sắp xếp các văn bản còn hiệu lực theo các tiêu chí đã được xác định; công bố các danh mục văn bản QPPL và Tập hệ thống hóa văn bản QPPL còn hiệu lực.

## **2. Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL**

- Kết quả rà soát được thể hiện bằng Hồ sơ rà soát văn bản; đề xuất các hình thức xử lý văn bản theo quy định tại Điều 143 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (gồm: bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ văn bản trong một thời hạn nhất định);

- Kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL bao gồm các danh mục văn bản và Tập hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

- Công bố danh mục các văn bản QPPL do Bộ Xây dựng ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần.

- Công bố các danh mục văn bản QPPL và Tập hệ thống hóa văn bản QPPL (bao gồm: Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực, gồm cả văn bản QPPL hết hiệu lực một phần và văn bản chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa; Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới).

**3. Thời gian, tiến độ thực hiện:** năm 2017.

## **4. Phân công thực hiện:**

Các Cục, Vụ thuộc Bộ chủ trì thực hiện nội dung rà soát thường xuyên, hệ thống hóa định kỳ văn bản QPPL thuộc lĩnh vực được giao quản lý do Bộ Xây dựng ban hành hoặc chủ trì soạn thảo, cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

## **C. Tổ chức thực hiện**

1. Vụ Pháp chế: đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Lãnh đạo Bộ, Bộ Tư pháp định kỳ hàng năm.

2. Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát theo nhiệm vụ được phân công đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

Các đơn vị khác có liên quan thuộc Bộ Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì bảo đảm việc thực hiện rà soát, hệ thống hóa được hiệu quả, chất lượng.

3. Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính: Bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch này đúng quy định.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

**Đỗ Đức Duy**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1383 /QĐ-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của các Luật mới ban hành như: Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư năm 2016; Luật Tiếp cận thông tin năm 2016...	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
2	Thực hiện rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; văn bản, tài liệu chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến văn bản được rà soát)	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế
3	Thực hiện rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý khác	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế
4	Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế
5	Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước ngành xây dựng	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế
6	Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ

7	Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
---	--	-------------	---------------------